

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12-6-2018

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải.

Ông Lê Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2017/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989; cư trú tại khóm G, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984; cư trú tại khóm g, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2017 của anh Nguyễn Văn Đ và quá trình tố tụng tại Tòa án anh Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thanh T tự nguyện kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối

sống và tự sống riêng với nhau. Xét thấy, không đảm bảo hạnh phúc nên anh yêu cầu ly hôn với chị T.

Con chung có ba người đang ở với anh, sau khi ly hôn anh yêu cầu nuôi ba người con gồm: Nguyễn Bích H, sinh năm 2007; Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2011 và Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 2015, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

Đối với Nguyễn Bích H và Nguyễn Thị Thùy D có nguyện vọng ở cùng anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của anh Nguyễn Văn Đ được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt chị T.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thanh Đ và chị Nguyễn Thanh T được xác lập vào năm 2006 có đăng ký kết hôn theo luật định nên hôn nhân được xác định là hợp pháp, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết. Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau. Chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt điều đó cho thấy chị T không có thiện chí để hàn gắn. Thực tế đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của anh Đ được ly hôn với chị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Thời gian chung sống, anh Đ và chị T có ba người con đang ở cùng anh Đoàn hiện tại đang phát triển bình thường, trong đó có hai người con

đủ 7 tuổi có nguyện vọng ở cùng anh, để không làm xáo trộn môi trường sống cũng như căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, xét điều kiện của anh Đ đảm bảo việc nuôi con, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao ba người con cho anh Đ nuôi. Phần cấp dưỡng anh không yêu cầu nên không đặt ra.

Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh Đ là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí anh Đ đã nộp.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt chị Nguyễn Thanh T.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thanh T.

Về nuôi con chung: Anh Đ được nuôi ba người con đang ở cùng anh gồm: Nguyễn Bích H, sinh năm 2007; Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2011 và Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 2015, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh Đ.

Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch anh Nguyễn Thanh Đ phải chịu 300.000 đồng, anh Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014024 ngày 20/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiến;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải